

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN**  
Số: 203 /BB-ĐHĐCĐ TN2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
(NHIỆM KỲ 2020 – 2024)  
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN**

Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần Thiết Bị Bưu Điện.  
Mã số doanh nghiệp : 0100686865  
Địa chỉ trụ sở chính : Số 61, phố Trần Phú, Phường Điện Biên, quận Ba Đình,  
Thành phố Hà Nội.

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 30 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở chính của Công ty - số 61 phố Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (Nhiệm kỳ 2020 – 2024) Công ty cổ phần Thiết Bị Bưu điện (Đại hội).

**Thành phần tham dự :**

- Cổ đông được mời họp: Công ty đã mời họp 100% cổ đông đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam chốt quyền vào ngày 25/02/2020 (số V056/2020 – POT/VSD – ĐK ngày 27/02/2020) sở hữu 19.430.006 cổ phần, chiếm 100% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền dự họp có mặt là 21 người sở hữu đại diện cho 17.324.435 cổ phần, chiếm 89,163 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế tổ chức đại hội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (nhiệm kỳ 2020-2024) của Công ty cổ phần Thiết Bị Bưu Điện đủ điều kiện tiến hành, tất cả các cổ đông tham dự Đại hội đều đủ tư cách.

*Tiếp theo Ban Tổ chức giới thiệu và biểu quyết:*

**1. Đoàn Chủ tịch gồm:**

- a) Ông Trần Hải Vân – Chủ tịch HĐQT : Chủ tịch đoàn (Chủ tọa cuộc họp)  
b) Ông Lê Huy Đồng – Thành viên HĐQT : Thành viên  
c) Ông Nguyễn Tiến Hùng – Thành viên HĐQT : Thành viên

**2. Ban thư ký gồm:**

- a) Bà Nguyễn Thị Minh – Thư ký Công ty : Trưởng Ban  
b) Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Trưởng phòng KH-XNK : Thành viên

**3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

- a) Bà Ma Thị Nghiệm – Trưởng Ban kiểm soát : Trưởng Ban  
b) Ông Vũ Hoàng Công – Thành viên Ban Kiểm soát : Thành viên  
c) Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thành viên Ban kiểm soát : Thành viên

#### **4. Ban kiểm phiếu gồm :**

##### *4.1. Các thành viên Ban kiểm phiếu, gồm*

- a) Ông Lê Thanh Sơn – Thành viên HĐQT – Phó TGD : Trưởng Ban
- b) Bà Võ Minh Huệ - Phó phòng Kế toán Công ty : Thành viên
- c) Ông Nguyễn Việt Hải – Phó phòng KH – XNK : Thành viên

##### *4.2. Tiểu Ban kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu gồm:*

- a) Ông Nguyễn Như Toàn – Giám đốc TT R&D : Trưởng tiểu Ban
- b) Ông Đinh Vương Anh - Phó GD TT R & D : Thành viên
- c) Ông Nguyễn Việt Anh – Nhân viên TT R&D : Thành viên
- d) Ông Lê Hoàng Phúc – Nhân viên TT R & D : Thành viên
- e) Ông Chu Toàn Thắng – Nhân viên TT R& D : Thành viên

Tất cả các cổ đông tham dự đã biểu quyết giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức đề cử.

Các cổ đông tham dự đã biểu quyết giơ tay với tỷ lệ 100% thông qua kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội Đồng cổ đông năm 2020 (nhiệm kỳ 2020-2024) theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty do Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo.

Tiếp theo chương trình, Đoàn chủ tịch báo cáo, đề nghị Đại hội thông qua “Nội dung chương trình họp và Quy chế tổ chức Đại hội”.

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua “Nội dung chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội” do Đoàn chủ tịch báo cáo.

Tiếp theo chương trình, Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo Đại hội về Hướng dẫn biểu quyết và Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên HĐQT và BKS. Chủ tịch đoàn đề nghị Đại hội thảo luận và thông qua Hướng dẫn biểu quyết và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT và BKS do Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo.

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua Hướng dẫn biểu quyết và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT và BKS do Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo.

## **TIẾN TRÌNH ĐẠI HỘI**

### **NỘI DUNG 1: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2015 - 2019; NĂM 2019; ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2020 -2024.**

Chủ tọa cuộc họp báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng Quản trị tổng kết nhiệm kỳ (2014 – 2019); Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và Định hướng cho nhiệm kỳ (2020 – 2024).

#### **I. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm kỳ (2014 – 2019)**

##### **1. Nhân sự HĐQT nhiệm kỳ (2014 – 2019)**

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thiết Bị Bưu điện nhiệm kỳ (2015 – 2019) được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 vào ngày 24/04/2015 với 06 (sáu) thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Hải Vân	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Đỗ Thị Mai Liên	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT
4	Bà Nguyễn Thị Bích Hồng	Thành viên HĐQT
5	Ông Lê Huy Đồng	Thành viên HĐQT
6	Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên HĐQT

Trong nhiệm kỳ, Hội đồng Quản trị có thay đổi như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Đỗ Thị Mai Liên	Thành viên HĐQT miễn nhiệm ngày 20/04/2016 (Để thay đổi người đại diện vốn của Tập đoàn VNPT theo QĐ số 44/QĐ-VNPT-HĐTV – NL ngày 22/03/2016)
2	Ông Tô Chí Thành	Thành viên HĐQT được bổ nhiệm 20/04/2016 (Thay cho Bà Đỗ Thị Mai Liên)
3	Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT miễn nhiệm ngày 09/03/2018 (Để thay đổi người đại diện vốn của Tập đoàn VNPT theo QĐ 43/QĐ – VNPT- HĐTV-NL ngày 08/03/2018)
4	Ông Tô Chí Thành	Thành viên HĐQT miễn nhiệm ngày 09/03/2018 (Để thay đổi người đại diện vốn của Tập đoàn VNPT theo QĐ 43/QĐ – VNPT- HĐTV-NL ngày 08/03/2018)
5	Ông Vũ Duy Dự	Thành viên HĐQT được bổ nhiệm ngày 08/03/2018
6	Ông Nguyễn Huyền Sơn	Thành viên HĐQT được bổ nhiệm ngày 08/03/2018
7	Ông Lê Thanh Sơn	Thành viên HĐQT được bổ nhiệm ngày 08/03/2018

Từ ngày 08/03/2018, thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2015 – 2019) như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Hải Vân	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Thanh Sơn	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Huyền Sơn	Thành viên HĐQT
4	Bà Nguyễn Thị Bích Hồng	Thành viên HĐQT
5	Ông Lê Huy Đồng	Thành viên HĐQT
6	Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên HĐQT
7	Ông Vũ Duy Dự	Thành viên HĐQT

**2. Những nhiệm vụ trọng tâm HĐQT chỉ đạo thực hiện được trong nhiệm kỳ qua:**

- Thực hiện đúng các nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông hàng năm đã đề ra.
- Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng qua các năm.
  - Về doanh thu: Tổng doanh thu 5 năm là 7.473 tỷ, Doanh thu bình quân hàng năm 1.494,69 tỷ.
  - Lợi nhuận trước thuế: Bình quân hàng năm là 35,95 tỷ
  - Lợi nhuận sau thuế: Bình quân hàng năm 27,11 tỷ
  - Chi trả cổ tức trung bình hàng năm 11,4%
- Nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng hạn.
- Thu nhập bình quân của người lao động năm sau cao hơn năm trước, đảm bảo các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, việc ký kết hợp đồng lao động thực hiện đúng luật.

**3. Kết quả đạt được:**

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2015			Năm 2016			Năm 2017		
			Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % TH/KH	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ % TH/KH	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % TH/KH
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.000.000	1.631.982,18	163,20%	1.150.000	1.277.268	111,07%	1.400.000	1.727.448	123,39%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	25.000	36.003	144,01%	30.000	31.952	106,51%	35.146	39.689	112,93%
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	8,33	11,49	137,94%	9,32	10,08	108,15%	12,2	12,7	104,10%

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018			Năm 2019		
			Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % TH/KH	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % TH/KH
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.814.000	1.645.364	90,70%	1.820.000	1.192.120	65,50%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	43.660	44.620	102,2%	ĐHĐCĐ giao LNST		
	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	34.820	32.737	94,02%			
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	15,12	14,22	94,05%	16,34	5,55	33,97%

#### 4. Một số vấn đề còn tồn tại cần được giải quyết

- Mô hình quản trị rủi ro của Công ty chưa được hoàn thiện như mong đợi, đang trong quá trình hoàn thiện hệ thống để quản lý các vấn đề rủi ro. Cần tăng cường về dự báo dòng tiền, cải thiện hệ số nợ của Công ty, quan tâm quản trị nợ phải thu thông qua thúc đẩy quá trình bàn giao, nghiệm thu và hoàn thiện hồ sơ. Cải thiện việc quản trị hàng tồn kho để tăng cường vòng quay của vốn.
- Tập trung giải quyết vấn đề quyết toán vốn đầu tư cho nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang và thực hiện chuyển nhượng các dự án Bất động sản để giải quyết vấn đề về vốn.
- Thực hiện việc tăng vốn Điều lệ cho phù hợp với quy mô hoạt động SXKD hiện tại của Công ty để hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đảm bảo liên tục.

#### 5. Báo cáo về việc tăng vốn của Công ty

Do khó khăn về vốn hoạt động nên trong năm 2019 Công ty đã nỗ lực trình phương án tăng vốn để tháo gỡ khó khăn, tuy nhiên hiện phương án tăng vốn vẫn chưa được Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp phê duyệt. Bởi vậy vốn của Công ty cho hoạt động SXKD là vốn vay, vì vậy chi phí lãi vay trong hoạt động sản xuất kinh doanh rất lớn, kết quả hoạt động SXKD sẽ không đạt được kết quả tốt và Công ty sẽ có nhiều nguy cơ khi chưa được tăng vốn.

### II). Báo cáo chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

#### 1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019 (ĐHĐCĐ đã thông qua)	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu (Hợp nhất BCTC)	Đồng	1.820.000.000.000	1.192.120.423.323	65,50%
2	Lợi nhuận sau thuế (Hợp nhất BCTC)	Đồng	37.650.000.000	17.983.151.949	47,76%
3	Tỷ suất LNST/VCSH	%	16,34	5,55	33,97%

#### 2. Tổng kết các cuộc họp và các nghị quyết của HĐQT

##### 2.1. Số buổi họp:

Trong năm 2019, HĐQT đã tiến hành 13 cuộc họp trong đó có 06 buổi họp trực tiếp và 07 cuộc họp thông qua lấy ý kiến bằng văn bản. HĐQT đã ban hành 13 biên bản và các nghị quyết để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp trực tiếp đều mời trưởng Ban Kiểm soát tham dự họp, trong cuộc họp HĐQT đã bao gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc tham dự để trao đổi, thảo luận và có sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh, chỉ đạo của HĐQT với ban điều hành. Tỷ lệ tham gia các buổi họp của các thành viên HĐQT như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số lần lấy ý kiến (Bảng văn bản)	Tỷ lệ (Tham gia ý kiến bằng văn bản)	Số lần họp	Tỷ lệ (Tham dự họp)	Lý do không tham dự
1	Trần Hải Vân	CT.HĐQT	24/04/2015	7	100%	6	100%	
2	Lê Thanh Sơn	TV.HĐQT	09/03/2018	7	100%	6	100%	
3	Vũ Duy Dự	TV.HĐQT	09/03/2018	7	100%	4	66.66%	Bận công tác đột xuất
4	Nguyễn Huyền Sơn	TV.HĐQT	09/03/2018	7	100%	6	100%	
5	Nguyễn Thị Bích Hồng	TV.HĐQT	24/04/2015	7	100%	6	100%	
6	Lê Huy Đồng	TV.HĐQT	24/04/2015	7	100%	6	100%	
7	Nguyễn Tiến Hùng	TV.HĐQT	24/04/2015	7	100%	6	100%	

## 2.2. Các nghị quyết được thông qua

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 179/BB-HĐQT	23/04/2019	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019
2	Số 203a/BB-HĐQT	09/05/2019	Thông qua về hạn mức tín dụng định kỳ của công ty tại mỗi tổ chức tín dụng
3	Số 229/BB-HĐQT	28/05/2019	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng danh sách người sở hữu chứng khoán để xin ý kiến cổ đông bằng văn bản
4	Số 240/BB-HĐQT	06/06/2019	Sơ kết đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019
5	Số 241/BB-HĐQT	06/06/2019	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (điều chỉnh) để xin ý kiến cổ đông bằng văn bản
6	Số 242/BB-HĐQT	06/06/2019	Thông qua về hạn mức tín dụng định kỳ của công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
7	Số 243/BB-HĐQT	06/06/2019	Thông qua về hạn mức tín dụng định kỳ của công ty tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ
8	Số 284/BB-HĐQT	28/06/2019	Công tác cán bộ tại Công ty TNHH MTV POSTEF Ba Đình (công ty con 100% vốn)

9	Số 285/BB-HĐQT	28/06/2019	Công tác cán bộ tại Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (công ty con 100% vốn)
10	Số 381/BB-HĐQT	05/09/2019	Điều chỉnh tiến độ Dự án Công trình đa chức năng POSTEF
11	Số 526/BB-HĐQT	20/11/2019	Sơ kết đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 10 tháng đầu năm 2019
12	Số 527/BB-HĐQT	20/11/2019	Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty con PDE
13	Số: 132/QĐ-HĐQT	31/12/2019	Thành lập Ban kiểm phiếu nội dung xin ý kiến cổ đông bằng văn bản

### 3. Báo cáo về thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát

#### 3.1. Thù lao được hưởng:

Stt	Đơn vị	Số lượng (Người)	Thù lao năm 2019
1	Hội đồng quản trị	07	228.445.393
2	Ban kiểm soát	03	77.141.809
	<b>Cộng</b>	<b>10</b>	<b>305.587.202</b>

#### 3.2. Chi tiết từng thành viên:

Stt	Đơn vị	Số đã được ĐHCĐ 2019 thông qua (VND)	Số được chi theo quy định (VND)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>478.319.500</b>	<b>228.445.393</b>
1	Trần Hải Vân		45.689.093
2	Lê Thanh Sơn		30.459.385
3	Vũ Duy Dự		30.459.385
4	Nguyễn Huyền Sơn		30.459.385
5	Lê Huy Đồng		30.459.385
6	Nguyễn Thị Bích Hồng		30.459.385
7	Nguyễn Tiến Hùng		30.459.385
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>	<b>161.519.700</b>	<b>77.141.809</b>
1	Ma Thị Nghiệm		37.129.877
2	Nguyễn Mạnh Hùng		17.740.902
3	Vũ Hoàng Công		22.271.030
	<b>Cộng</b>	<b>639.839.200</b>	<b>305.587.202</b>

### 4. Tình hình chỉ đạo của HĐQT trong năm 2019



Năm 2019 kinh tế thế giới giảm tốc, tình hình khu vực biển đông diễn biến rất phức tạp, thiên tai, biến đổi khí hậu và dịch bệnh ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống. Tuy nhiên đối với nước ta đã hoàn thành toàn diện các mục tiêu đã được đề ra, GDP tăng trưởng 7.02%.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra mạnh mẽ tại các quốc gia phát triển như một xu thế tất yếu và Việt Nam cần nắm bắt kịp xu hướng thế giới về cuộc Cách mạng này. Nó vừa đem lại nhiều cơ hội cũng như nhiều thách thức đối với thị trường Viễn thông, công nghệ thông tin trong nước.

Về thị trường Viễn thông, công nghệ thông tin trong xu thế mới, Tập đoàn VNPT đã chuyển đổi mạnh mẽ từ một nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin truyền thống trở thành một nhà cung cấp dịch vụ số với hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin hiện đại để đón đầu cuộc cách mạng 4.0.

#### **4.1 Kết quả chỉ đạo của HĐQT đối với Công ty trong năm 2019**

- ❖ Công ty đã bám sát chủ trương, định hướng chiến lược của HĐQT tận dụng tốt nguồn lực của Công ty và những điều kiện thuận lợi từ bên ngoài để phát triển. Hoạt động kinh doanh năm 2019 ổn định, đảm bảo các chế độ tiền lương, thu nhập và bảo hiểm cho người lao động, tạo được những tiền đề để triển khai kế hoạch năm 2020 và những năm tiếp theo.
- ❖ Về nghiên cứu phát triển đề tài KHCN: Đã triển khai thực hiện một số đề tài khoa học công nghệ, sản phẩm mới theo nghị quyết ĐHĐCĐ và đã được Cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt đồng thời đăng ký đề tài KHCN, sản phẩm mới trong năm 2020 theo chủ trương của Nhà nước và chỉ đạo của các Bộ, Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.
- ❖ Về công tác đầu tư:
  - + *Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang*
    - Ngày 15/08/2019, Công ty đã khánh thành nhà máy và đi vào hoạt động cung cấp sợi cho các nhà máy cáp của Công ty để sản xuất cáp quang. Hiện Công ty đang thực hiện quyết toán tổng mức đầu tư và Thời gian thực hiện dự án.
  - + *Dự án Công trình đa chức năng 61 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội.*
    - Ngày 01/02/2019 Công ty đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ335698 của Sở Tài nguyên Môi trường.
    - Dự án đã hoàn thành các thủ tục xin đấu nối điện, nước, PCCC với các Sở ban ngành, hiện tại dự án đang tiếp tục thực hiện hoàn thành các thủ tục khác.
    - Công ty đã thực hiện việc gia hạn dự án.
    - Công ty đang hoàn thiện các thủ tục để chuyển nhượng dự án.
  - + *Dự án Xây dựng tổ hợp đa chức năng 63 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội.*
    - Dự án đã hoàn thành các công tác khoan khảo sát địa chất phục vụ công tác thiết kế, rà soát bom mìn, thăm định nhu cầu sử dụng đất tại Sở Tài nguyên Môi trường, thăm định hồ sơ thiết kế tại Bộ xây dựng, hoàn thành công tác thí nghiệm cọc nhồi...

- Tháng 3/2017, Nhà đầu tư xin điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của dự án theo hướng dẫn của các sở ban ngành do dự án đã được Sở Quy hoạch Kiến trúc chấp thuận điều chỉnh một số nội dung của tổng thể mặt bằng và phương án kiến trúc của dự án. Sở KHĐT đã tập hợp đầy đủ ý kiến của các sở ngành liên quan và về cơ bản hồ sơ đã đủ điều kiện để trình UBND thành phố ra quyết định điều chỉnh Quyết định chủ trương. Tuy nhiên do thực hiện thông báo số 02/2019/TB-UBND về việc rà soát các dự án trên địa bàn Hà Nội nên hồ sơ sẽ được Sở KHĐT trình UBND thành phố Hà Nội sau khi kết thúc việc rà soát.

- ❖ Công ty đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục, giấy tờ liên quan để chuyển nhượng dự án.
- ❖ Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 (quý, bán niên, cả năm) với Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC và công bố thông tin theo quy định.

#### **4.2. Trong quá trình hoạt động Công ty còn gặp phải khó khăn như sau:**

- ❖ Nhà máy sản xuất sợi quang đã khánh thành và đi vào hoạt động, tuy nhiên phương án phát hành tăng vốn phục vụ cho công tác đầu tư nhà máy đang chờ cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, vì vậy Công ty khó khăn về vốn kinh doanh, đòi hỏi sự nỗ lực lớn của Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo vốn để hoạt động.
- ❖ Tình hình kinh tế, thương mại toàn cầu bước vào thời kì giảm tốc và có thể suy thoái, dịch bệnh Covid-19 khởi nguồn từ Trung Quốc và ảnh hưởng trên toàn thế giới điều đó ảnh hưởng tới hoạt động SXKD của Công ty, ảnh hưởng đến nhu cầu người tiêu dùng cũng như công tác đầu tư của ngành Viễn thông.

#### **5. Kết quả giám sát của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty năm 2019:**

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt vai trò của mình, thực hiện đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của HĐQT, hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo điều lệ Công ty và các Quy chế HĐQT ban hành, phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014.

HĐQT đánh giá Ban Tổng giám đốc sát sao trong công tác điều hành, giải quyết được những vướng mắc những khó khăn kịp thời và đưa ra được nhiều giải pháp thích hợp, phù hợp với từng thời điểm của Công ty. HĐQT và Ban Tổng giám đốc luôn bàn bạc có sự nhất trí cao, thống nhất việc điều hành, đưa ra những giải pháp, quyết sách phù hợp trong từng trường hợp góp phần hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ đề ra.

Ban Tổng giám đốc duy trì đều đặn các cuộc họp giao ban tuần, giao ban tháng, các giao ban chuyên đề như giao ban kế hoạch, giao ban đề tài, giao ban công tác đầu tư nhằm giải quyết tháo gỡ những khó khăn vướng mắc phát sinh và kịp thời đề xuất, kiến nghị HĐQT để có những chỉ đạo định hướng kịp thời phù hợp với tình hình thực tế.

Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm ổn định, tạo được công ăn việc làm cho người lao động, bảo đảm chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; Bảo toàn và phát triển vốn; Đảm bảo hài hòa quyền lợi của Nhà nước, cổ đông và doanh nghiệp.

*Kết luận:* Trong năm, Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ được giao. Đồng thời tuân thủ các quy chế, quy định trong hoạt động điều hành, phân cấp quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và các quy chế nội bộ khác.

### **III. Định hướng của Hội đồng quản trị giai đoạn nhiệm kỳ (2020 – 2024)**

#### **1. Định hướng kế hoạch giai đoạn 2020 -2024**

Trên cơ sở kết quả đạt được tại nhiệm kỳ (2015 – 2019), với nhận định tình hình kinh tế thế giới đang bước vào chu kỳ suy thoái cùng với đại dịch Covid – 19 trên toàn cầu, chiến tranh thương mại giữa các nước lớn, kinh tế trong nước nói chung và Công ty cổ phần Thiết bị nói riêng sẽ gặp nhiều khó khăn với những biến động khó lường.

Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện các định hướng chiến lược của nhiệm kỳ HĐQT 2015-2019 tiếp tục thực hiện các giải pháp chủ yếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng Quản trị bám sát định hướng phát triển Chiến lược VNPT4.0 của Tập đoàn VNPT, sự định hướng của Chính phủ, Bộ TT&TT về phát triển về hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình và tầm nhìn cho hàng chục năm tiếp theo.

#### **1.1. Quan điểm phát triển:**

Công ty tiếp tục bám sát thực hiện theo quan điểm: Phát triển bền vững, công nghệ hiện đại, chuyên môn hóa hiện đại hóa công nghệ sản xuất; Chú trọng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh chính; Nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường trong khu vực và trên thế giới; Phát triển thêm một số ngành nghề phân phối sản phẩm dịch vụ, dịch vụ giá trị gia tăng khác; Chuyển nhượng các dự án bất động sản. Tăng vốn Điều lệ để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

#### **1.2. Quản trị Công ty**

- Áp dụng các biện pháp quản trị thông qua áp dụng BSC/KPI tại các đơn vị, phát huy và tiếp tục thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001;
- Sắp xếp, cải tiến các quy trình quản lý phần đầu để trở thành đơn vị được chọn là đơn vị sản xuất đủ tiêu chuẩn tham gia vào chuỗi cung ứng các sản phẩm phụ kiện cho sản xuất công nghiệp; Gắn trách nhiệm Công ty vào chuỗi giá trị chung của Tập đoàn và phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Tập đoàn giao;
- Đẩy mạnh công tác giám sát quản trị chất lượng sản phẩm cung ứng, tối ưu hóa nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Hoàn thiện và nâng cao công tác quản trị rủi ro, công nợ tại đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và giảm thiểu các rủi ro tài chính
- Tập trung, đẩy mạnh các chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn tại các bộ phận, vị trí; Thúc đẩy các phương pháp, chính sách thu hút tài năng để tạo động lực thu hút nhân tài cống hiến cho sự nghiệp phát triển của Công ty nói riêng và Tập đoàn VNPT nói chung.

#### **1.3. Phát triển sản phẩm, kinh doanh và dịch vụ**

- Duy trì các sản phẩm mũi nhọn của Công ty; Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường; Nghiên cứu cho các sản phẩm cho các ứng dụng công nghệ 4.0, Công nghệ mạng 5G phù hợp với nhu cầu và xu hướng hội nhập;

- Tăng cường hợp tác với các nhà cung cấp thiết bị lớn, tên tuổi để cung cấp cho các nhà mạng trong nước; Tiếp tục tham gia vào cung ứng các linh phụ kiện xuất khẩu và sản xuất trong nước cho một số Tập Đoàn của Hàn Quốc & Nhật Bản, Đức...; Phát triển hệ thống kinh doanh sản phẩm sang một số thị trường Quốc tế trong khu vực như Myanmar, Lào, Indonesia, CHLB Đức, Châu Âu và Nam Mỹ;
- Tiếp tục đẩy nhanh nghiên cứu giải pháp ăn ten 5G; Phát triển các sản phẩm ắc quy Lithium trong việc tăng tỷ lệ nội địa hóa cho sản phẩm và các giải pháp cho năng lượng tái tạo ứng dụng vào thực tế; Các giải pháp cho small cell, thiết bị, tủ outdoor; Thực hiện nghiên cứu giải pháp sản xuất sợi dùng cho sản xuất sợi quang để có thể tự cung cấp theo dây chuyền khép kín nâng cao tính cạnh tranh với các nhà cung cấp khác trong khu vực; Hoàn thiện các phòng LAB cho việc đo kiểm, giám sát chất lượng các sản phẩm do Công ty sản xuất ra nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đáp ứng theo các tiêu chuẩn Quốc tế, cũng như cung cấp các dịch vụ đo kiểm cho các đơn vị trong nước;
- Tăng cường công tác tiếp thị để bán sợi quang ra thị trường trong nước, khu vực và thế giới.
- Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, đề tài KHCN, sản phẩm theo chiến lược đã đề ra, sản xuất kinh doanh các sản phẩm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghiệp phụ trợ và mảng kinh doanh sản phẩm truyền thống, đảm bảo ổn định đời sống và tiếp tục nâng cao thu nhập cho người lao động trong công ty.

#### **1.4. Giải pháp về vốn**

- Thực hiện các nội dung về tăng vốn Điều lệ Công ty sau khi được Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp chấp thuận;
- Hoàn thiện các thủ tục liên quan để thực hiện được việc chuyển nhượng dự án đầu tư xây dựng công trình đa chức năng tại số 61 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội và Tổ hợp đa chức năng tại số 63 Nguyễn Huy Tưởng – Thanh Xuân – Hà Nội đã được ĐHĐCĐ thông qua, theo đúng định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.
- Thúc đẩy quá trình thu hồi công nợ giảm vòng quay của vốn.
- Tiếp tục bám sát, làm việc với UBND tỉnh Bắc Ninh để có phương án khả thi, phù hợp với quy hoạch của tỉnh Bắc Ninh, phù hợp với nhu cầu của công ty đối với chủ trương di dời cơ sở sản xuất Nhà máy 3 tại địa chỉ: Đường 270 - Thị trấn Lim - Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh do công ty đang quản lý và sử dụng, nhằm cố gắng mang lại hiệu quả thiết thực, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu phát triển chung của Công ty.

#### **1.5 Một số chỉ tiêu chiến lược giai đoạn 2020 -2025**

Tốc độ tăng trưởng bình quân một số chỉ tiêu chính giai đoạn 2020 – 2025 được đặt ra khi vốn chủ sở hữu Công ty đạt 540.532 triệu đồng từ năm 2021 như sau:

- |                        |               |
|------------------------|---------------|
| - Doanh thu            | : Tăng 8%     |
| - Doanh thu ngoài VNPT | : Tăng 15,38% |
| - Lợi nhuận sau thuế   | : Tăng 38,42% |
| - Tỷ lệ chi trả cổ tức | : Tăng 2,33%  |

**NỘI DUNG 2: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2015 - 2019; ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2020 -2024.**

Bà Ma Thị Nghiệm – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kì 2015-2019 và năm 2019; Định hướng hoạt động năm 2020 và nhiệm kỳ 2020 – 2024.

**I. Báo cáo Hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2015 - 2019:**

**1. Nhân sự và chế độ làm việc của Ban kiểm soát:**

Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2015 - 2019 đã bầu 03 thành viên BKS. Trong nhiệm kỳ nhân sự của BKS có sự thay đổi, các thành viên BKS đã thực hiện bầu trưởng ban, phân công nhiệm vụ và chế độ làm việc như sau:

stt	Họ tên	BKS hiện tại	Chức danh	Chế độ làm việc	Thời gian bổ nhiệm, miễn nhiệm
1	Phạm Hồng Thúy		Trưởng BKS	Không chuyên trách, hưởng thù lao	Bổ nhiệm: 24/4/2015 đến 23/8/2016
			Thành viên BKS	Không chuyên trách, hưởng thù lao	Miễn nhiệm: 9/3/2017
2	Ma thị Nghiệm	Trưởng Ban Kiểm soát	Thành viên BKS	Không chuyên trách, hưởng thù lao	Bổ nhiệm: 24/4/2015 đến 23/8/2016
			Trưởng BKS	Không chuyên trách, hưởng thù lao	Bổ nhiệm: 23/8/2016 đến 18/4/2020
3	Hoàng Phương Lan		Thành viên BKS	Không chuyên trách, hưởng thù lao	Bổ nhiệm: 24/4/2015
					Miễn nhiệm: 8/3/2019
4	Vũ Hoàng Công	Thành viên BKS	Thành viên BKS	Không chuyên trách, hưởng thù lao	Bổ nhiệm: 9/3/2017 đến 18/4/2020
5	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên BKS	Thành viên BKS	Không chuyên trách, hưởng thù lao	Bổ nhiệm: 8/3/2019 đến 18/4/2020

Các thành viên BKS được bầu, bầu bổ sung hoặc rút khỏi chức danh thành viên BKS trong nhiệm kỳ đều đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành. Các thủ tục thực hiện đều được trình lên Đại hội và được Đại hội cổ đông thường niên xem xét chấp thuận.

**2. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong nhiệm kỳ:**

- Số liệu thực hiện so với kế hoạch nhiệm kỳ 2015 -2019:

(Đvt: Tỷ đồng)

stt	Chỉ tiêu	Năm 2015			Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019		
		KH	TH	TH/KH %	KH	TH	TH/KH %	KH	TH	TH/KH %	KH	TH	TH/KH %	KH	TH	TH/KH %
1	Doanh thu	1000	1632	163.20	1150	1277	111.07	1400	1727	123.39	1814	1645	90.70	1820	1192	65.50
2	LN TT	25	36	144.00	30	32	106.50	35	40	112.95						
3	LN ST										35	33	94.03	38	18	47.76

4	Tỷ suất (%) LNTT/VCSH	8.3	11.5	137.94	9.3	10.1	108.15	12	12	100.57						
5	Tỷ suất (%) LNST/VCSH										15	14	94.05	16	7.8	47.74
6	Quỹ tiền lương	49	45	90.96	60	53.2	88.66	62	56	90.02	77	58	74.95	81.57	56.48	69.24
7	Cổ tức (%)	8	8	100.00	9	9	100.00	10	10	100.00	10	5	50.00	15	5	33.33
8	Thù lao BKS	166	142	85.75	151	137	90.25	154	172	111.49	172	162	93.84	162	77	47.76

- Hàng năm lập kế hoạch công tác, phân công, nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của công ty theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.
- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội cổ đông thường niên giao cho Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc điều hành (BTGD), kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh hàng năm theo các Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Thẩm định các báo cáo của HĐQT, BTGD trước khi báo cáo đại hội cổ đông hàng năm.
- Giám sát và đánh giá chất lượng vận hành của hệ thống kiểm soát nội bộ của toàn công ty; Kiến nghị với lãnh đạo công ty về hoàn thiện Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty phù hợp với các quy định của nhà nước hiện hành để trình Đại hội cổ đông năm 2020 nhiệm kỳ 2020 – 2024 của công ty thông qua. Để hoàn thiện hành lang pháp lý nâng cao năng lực của vai trò quản trị trong công tác quản lý và điều hành sxkd công ty. Từng bước cải thiện và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn vốn và phát triển vốn, chấp hành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, cải thiện đời sống người lao động, đủ nguồn chi trả đầy đủ cổ tức theo kế hoạch cho các cổ đông công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính hàng năm của công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi các Công ty kiểm toán uy tín.
- Đại diện BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT công ty nắm bắt kịp thời các thông tin để đánh giá về việc thực thi các Nghị quyết của HĐQT của Ban điều hành. Nêu điểm cần lưu ý trong quản lý và điều hành và đề xuất các khuyến nghị cần xem xét khi cần thiết để hoàn thiện quy trình quản trị trong công ty.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ các thành viên BKS tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành và các quy chế nội bộ công ty.

## **II. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019:**

### **1. Các biên bản cuộc họp của BKS:**

- Các thành viên BKS tham dự đầy đủ 100% các cuộc họp của BKS trong năm và Đại hội cổ đông thường niên công ty tổ chức.
- Thực hiện đúng quy định về việc thẩm định các Báo cáo của HĐQT, Ban TGD điều hành trước khi lập Báo cáo của BKS để báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 và năm 2020. Các nội dung làm việc của BKS trong năm 2019 đã được các thành viên BKS thảo luận thống nhất thông qua và cùng ký tên đầy đủ tại các Biên bản làm việc của BKS đã ban hành trong năm 2019.

- Trong Báo cáo của BKS tại Đại hội cổ đông năm 2019 ngoài các mục báo cáo theo quy định, BKS thực hiện đánh giá, nhận xét và kiến nghị một số lưu ý cần chú trọng trong công tác quản trị công ty như: Quản trị về tính thanh khoản, kiểm soát chi phí tài chính, quản trị về hàng tồn kho và công nợ phải thu trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Mục tiêu nâng tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu để cải thiện hiệu quả sử dụng vốn nhằm đạt mục tiêu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.
- BKS thực hiện phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS nhiệm kỳ 2015 - 2019 kể từ ngày 08/3/2019 thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 ngày 08/3/2019 của công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Trong năm 2019 BKS đã thực hiện công việc kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty cụ thể:
  - Giám sát và đánh giá chất lượng vận hành của hệ thống kiểm soát nội bộ của toàn công ty; kiến nghị với Ban lãnh đạo công ty các mục cần được xem xét, sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty và các quy chế nội bộ khác liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ tại thời điểm này. Hoàn thiện Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty phù hợp với các quy định của nhà nước hiện hành để trình Đại hội cổ đông năm 2020 nhiệm kỳ 2020 – 2024 của công ty phê duyệt.
  - Kiểm tra, giám sát hiệu quả sử dụng vốn sxkd trong năm 2019; Gửi đến Ban lãnh đạo công ty các khuyến nghị và các điểm lưu ý trong quản lý và điều hành sxkd trong công ty cần được xem xét và nghiên cứu và kiểm soát để đạt được các mục tiêu kế hoạch được giao:
  - Đối với việc cân đối nguồn tiền và sử dụng nguồn tiền trong sxkd và trong đầu tư dài hạn. Cơ cấu lại nguồn vốn, ưu tiên phát hành cổ phiếu huy động vốn trên thị trường chứng khoán. Nhằm giảm nguồn tiền vay trong đầu tư dài hạn, giảm chi phí lãi vay, đảm bảo sức khỏe tài chính của công ty được cải thiện, tăng tính thanh khoản từ đó mới tăng hiệu quả sử dụng vốn.
  - Có giải pháp cụ thể trong điều hành, quản lý xskd tác động vào quá trình vận hành trong hệ thống. Ưu tiên nâng cao năng lực để mở rộng quy mô về thị trường cùng song hành với việc giữ vững và phát triển thị trường truyền thống; có biện pháp kiểm soát chi phí giá vốn nhằm cải thiện được biên lợi nhuận gộp của từng phương án kinh doanh hoặc từng sản phẩm.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của BKS các thành viên BKS tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành của nhà nước và các Quy chế nội bộ của công ty.

Stt	Số các Biên bản họp	Ngày	Nội dung cuộc họp
1	Số 82c/2019/BB-BKS	27/02/2019	Thông qua: 1-Thống nhất các nội dung trong Báo cáo của BKS năm 2018 để trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 2- Triển khai công tác giám sát, kiểm tra năm 2019 của BKS công ty
2	Số 120/2019/BB-BKS	26/03/2019	Thông qua Phân công nhiệm vụ của các thành viên BKS nhiệm kỳ 2015-2019 kể từ ngày 08/3/2019

3	Số 469/2019/BB-BKS	15/10/2019	<p>Thông qua các nội dung kiểm tra giám sát năm 2019:</p> <p>1- Kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong công ty</p> <p>2- Giám sát, kiểm tra, đánh giá nguồn tiền và sử dụng nguồn tiền.</p> <p>3- Đánh giá giám sát, kiểm tra kết quả hoạt động sxkd các thời điểm</p> <p>4- Giám sát về tài sản cố định và các dự án đầu tư</p>
---	--------------------	------------	--

**2. Thẩm định các Báo cáo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty trình Đại hội cổ đông năm 2020:**

**2.1. Thẩm định báo cáo Hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc nhiệm kỳ 2015 - 2019:**

Báo cáo Hoạt động của HĐQT; Báo cáo công tác giám sát hoạt động Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong nhiệm kỳ 2015 – 2019; Báo cáo thường niên mà HĐQT, Ban TGD điều hành báo cáo trước Đại hội cổ đông hàng năm phù hợp với thực tế hoạt động của công ty.

**2.2 Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2019:**

BCTC năm 2019 do Hội đồng quản trị công ty phê duyệt trên cơ sở số liệu Báo cáo của Tổng Giám đốc Công ty lập từ 01/1/2019 đến 31/12/2019 cho thấy:

- Hệ thống chứng từ sổ sách kế toán của công ty, chế độ báo cáo đầy đủ, hợp lý, đúng thời gian qui định. Việc hạch toán, ghi chép trên các hồ sơ chứng từ, sổ sách kế toán đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ, tuân thủ đúng qui định của chế độ luật pháp hiện hành.
- Báo cáo tài chính năm 2019 của công ty đã được kiểm toán, do công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC) thực hiện. Báo cáo tài chính năm 2019 của kiểm toán ban hành ngày 20/2/2020 phù hợp với tài chính và thực tế vận hành của công ty thời điểm lập báo cáo và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

**2.3. Thẩm định Báo cáo quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh công ty:**

**a. Kết quả thực hiện năm 2019 so với kế hoạch:**

- Doanh thu bán hàng thực hiện được 65,47%
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện được 47,76%
- Cổ tức 5% bằng tiền mặt: Hoãn thanh toán cổ tức cho cổ đông vào ngày 17/4/2020 đến khi có thông báo; Cổ phiếu thưởng 10% năm 2019 chưa thực hiện, công ty sẽ thực hiện khi cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Quỹ lương: thực hiện 69%
- Quỹ thù lao HĐQT, BKS: thực hiện 47 %

STT	Chỉ tiêu (Báo cáo hợp nhất)	Đv t	KH 2019	TH 2019	TH 2018	Tỷ lệ (%) TH/KH	Tỷ lệ % TH 2019/2018	Số tiền TH 2019/2018
1	Nguồn vốn (NV)			2,295.57	2,343.13		(2.03)	
1.1	Vốn chủ sở hữu			324.09	326.35			(2.26)
1.2	Nợ phải trả	Tỷ		1,971.48	2,016.78		(2.25)	(45.30)



2	Tổng Doanh thu	Tỷ	1,820.00	1,191.47	1,654.63	65.47	(27.99)	(463.16)
3	Lợi nhuận:							-
3.1	Lợi nhuận gộp	Tỷ		167.64	196.06		(14.50)	(28.42)
3.2	Lợi nhuận trước thuế (LNST)	Tỷ		27.47	44.62		(38.44)	(17.15)
3.3	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tỷ	37.65	17.98	32.74	47.76	(45.08)	(14.76)
4	Chi phí							-
4.1	Chi phí giá vốn đã loại trừ ah DPTK	Tỷ		1,023.83	1,449.30		(29.36)	(425.47)
4.2	Chi phí bán hàng đã loại trừ ah cpdp	Tỷ		44.85	60.84		(26.28)	(15.99)
4.3	Chi phí quản lý đã loại trừ ah cpdp	Tỷ		68.97	70.53		(2.21)	(1.56)
4.4	Chi phí tài chính	Tỷ		40.47	35.72		13.30	4.75
	Trong đó: Chi phí lãi vay	Tỷ		39.84	33.77		17.97	6.07
5	Nhóm tỷ suất							
5.1	Tỷ suất LN gộp/DTT	%		14.1	11.9		2.2	
5.2	Tỷ suất LNST/VCSH	%	16.34	7.81	14.22	47.77	(6.4)	
5.3	Tỷ suất GV/DTT	%		85.93	88.08		(2.2)	
5.4	Tỷ suất CPBH/DTT	%		3.76	3.70		0.06	
5.5	Tỷ suất CPQL/DTT	%		5.70	4.29		1.4	
5.6	Tỷ suất CPTC/DTT	%		3.40	2.17		1.2	
6	Hệ số thanh toán nhanh	lần		0.88	0.88		-	
7	Hệ số thanh toán lãi vay	lần		0.60	1.25		(0.65)	

**b. Tình hình thực tế kết quả SXKD năm 2019 so với năm 2018 và các năm trước:**

Năm 2019 công ty không hoàn thành kế hoạch được giao. Nhưng khi xem xét về tổng quan trong quá trình vận hành SXKD năm 2019 so với năm 2018 thực tế đạt được của công ty, được phản ánh thông qua các chỉ tiêu tài chính. Trên cơ sở các chỉ tiêu tài chính và mối quan hệ giữa các chỉ tiêu này, thấy rằng:

- Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận thực hiện năm 2019 của công ty thấp hơn kế hoạch được giao. Ngoài lý do giảm do bị cạnh tranh từ các đối thủ khi đấu thầu và một số dự án lớn đã có hợp đồng nhưng đơn hàng rất ít còn bị ảnh hưởng do nhà máy sx sợi thủy tinh chậm tiến độ đi vào sản xuất nên năm 2019 sản phẩm này chưa có doanh thu.
- Tính phù hợp giữa chỉ tiêu doanh thu với chi phí giá vốn năm 2019 so với năm 2018 đã được cải thiện. Mặc dù phí giá vốn vẫn giảm chậm hơn mức độ giảm doanh thu nhưng tỷ suất chi phí giá vốn trên doanh thu đã giảm so với năm 2018. Cụ thể so với năm 2018 tỷ suất chi phí giá vốn trên doanh thu đã giảm 2,2%. Năm 2019 công tác quản trị chi phí giá vốn đã được công ty trú trọng quan tâm và rất nỗ lực cố gắng trong điều hành sxkd và triển khai các gói thầu, để từng bước kiểm soát hiệu quả nhằm cải thiện hiệu quả chỉ tiêu biên lợi nhuận gộp.
- Chi phí tài chính từ năm 2018 đến năm 2019 đã tác động làm giảm mạnh đến hiệu quả sxkd của công ty. Nguyên nhân là do:
  - Cơ cấu nguồn vốn chưa hợp lý, do tài sản của công ty chủ yếu được hình thành từ vốn vay tổ chức tín dụng. Trong điều kiện đầu ra của công ty ngày càng bị cạnh tranh nên tỷ suất sinh lời các đơn hàng ngày càng bị co hẹp. Trong khi công ty phải thực hiện

đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm về trả chi phí lãi vay và trả gốc vay đối với các tổ chức ngân hàng. Nên hiệu quả sxkd giảm mạnh, tăng rủi ro về tính thanh khoản trong công ty và không đảm bảo về các tiêu chí an toàn về vốn.

- Cụ thể bình quân chi phí tài chính các năm 2015, 2016, 2017 công ty chi trả khoảng 24 tỷ đồng/ 1 năm. Đến năm 2018 và năm 2019 công ty đã chi trả chi phí tài chính lần lượt khoảng 34 tỷ và 41 tỷ, đó là các khoản chi phí rất lớn. Nếu so với các năm trước công ty đã chi trả thêm về chi phí tài chính 10 tỷ cho năm 2018 và 17 tỷ cho năm 2019. Các khoản chênh lệch đã trả này trực tiếp làm giảm lợi nhuận của công ty. Làm cho tỷ suất LNST/ vốn CSH giảm mạnh từ cơ cấu nguồn vốn chủ yếu là vốn vay.
- Chi phí bán hàng của công ty giảm là do doanh thu bán hàng giảm nhưng tốc độ giảm chi phí bán hàng chưa phù hợp với tốc độ giảm về doanh thu.
- Chi phí quản lý chiếm tỷ trọng khá cao, một phần nguyên nhân là do doanh thu bán hàng năm 2019 bị giảm so với năm 2018 nên có tác động đến tỷ trọng này.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2019 của công ty đã bao gồm khoản hoàn nhập dự phòng 13,9 tỷ đồng.
- Hệ số phản ánh về khả năng thanh toán nhanh và thanh toán lãi vay năm 2019 của công ty lần lượt là 0,8 lần và 0,6 lần.

#### **2.4. Tài sản cố định (TSCĐ) và dự án đầu tư:**

- A. Đối với các TSCĐ hữu hình có giá trị nhỏ được mua sắm trực tiếp trong năm 2019 không có biến động nhiều so với năm ngoái. Cả năm 2019 nguyên giá TSCĐ tăng thêm 436 triệu đồng.
- B. TSCĐ hữu hình tăng từ dự án đầu tư năm 2019: Dự án nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang (nhà máy sản xuất sợi quang)
  - Về hình thức quản lý, triển khai thực hiện, vận hành dự án nhà máy sản xuất sợi quang đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 biểu quyết thông qua tại Nghị quyết Đại hội cổ đông số: 50/NQ-ĐHĐCĐ TN2016 ngày 20/4/2016 tại Điều 9 phần 2 mục A khoản 1 như sau:
    - Tổng mức đầu tư 287.135.640.000 đồng.
    - Đại hội cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định phê duyệt dự án.
    - Đại hội cổ đông thống nhất giao cho Tổng giám đốc công ty tổ chức triển khai thực hiện dự án.
  - Triển khai nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao để thực hiện dự án:
    - Hội đồng quản trị công ty đã có Biên bản họp HĐQT số 247/BB-HĐQT ngày 6/7/2016 và Quyết định số 100/QĐ-HĐQT ngày 15/9/2016 về tổng mức đầu tư của dự án, hình thức quản lý, triển khai thực hiện và vận hành dự án theo đúng với Nghị quyết Đại hội cổ đông số: 50/NQ-ĐHĐCĐ TN2016 ngày 20/4/2016.
    - Tổng Giám đốc công ty đã thành lập Ban triển khai dự án đầu tư Nhà máy sản xuất sợi quang công nghệ cao theo Quyết định số 33/QĐ-POSTEF-TGD ký ngày 14/3/2016 để triển khai dự án.
    - Về hình thức quản lý, triển khai thực hiện, vận hành dự án công ty đã ký hợp đồng thuê đơn vị tư vấn (công ty tư vấn) có đủ năng lực chuyên môn, đủ thẩm quyền quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và vận hành dự án theo các quy định pháp luật hiện hành.

▪ Dự án nhà máy sản xuất sợi quang đã được khánh thành đưa vào sử dụng ngày 15/8/2019. Năm 2019 trên sổ sách kế toán công ty đã ghi tăng TSCĐ hữu hình với nguyên giá 334.899.598.100 đồng, cao hơn tổng mức đầu tư tại Nghị quyết Đại hội cổ đông số: 50/NQ-ĐHĐCĐ TN2016 ngày 20/4/2016. Tại thời điểm lập Báo cáo của BKS trình Đại hội cổ đông năm 2020 công ty chưa xác định lại giá trị tổng mức đầu tư của dự án và chưa thực hiện quyết toán dự án theo Nghị quyết Đại hội cổ đông số: 50/NQ-ĐHĐCĐ TN2016 ngày 20/4/2016 và Quyết định số 100/QĐ-HĐQT ngày 15/9/2016 của Hội đồng quản trị công ty.

### III. Nhận xét, đánh giá và kiến nghị của Ban Kiểm soát:

- 1- Một lần nữa chúng tôi khẳng định rằng số liệu, nội dung của các Báo cáo mà HĐQT, BGD báo cáo với Đại hội cổ đông năm 2020 phù hợp với hoạt động thực tế của công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy chế quản trị nội bộ.
- 2- Một số vấn đề cần chú trọng, hoàn thiện, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quản trị:
  - 2.1 Cơ cấu lại nguồn vốn đối với công ty hiện nay là cần thiết. Mặc dù thời điểm này việc huy động vốn đầu tư không được thuận lợi, vì bị ảnh hưởng suy thoái kinh tế, do dịch bệnh. Nhưng nguồn vốn dài hạn về ưu tiên phát hành cổ phiếu huy động vốn trên thị trường chứng khoán vẫn là phương án được xem xét cho công ty. Vì phương án này mới có thể cải thiện được dòng tiền, cải thiện được thanh khoản và mới có thể giảm được chi phí lãi vay cho công ty và tránh được việc công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ chi phí lãi vay tăng cao do sử dụng vốn vay vượt qua mức quy định tại Nghị định 20/2017/NĐ-CP, khoản chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp này trực tiếp làm giảm lợi nhuận sau thuế của công ty. Từ đó hiệu quả sử dụng vốn mới dần dần được cải thiện.

Đề nghị với Đại hội cổ đông sau khi thực hiện biểu quyết chấp thuận phương án tăng vốn cho công ty, nếu được Đại hội cổ đông thông qua và cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện nghĩa vụ góp vốn của cổ đông hiện hữu, để phương án huy động vốn dài hạn của công ty thực hiện thành công.
  - 2.2 Tính thanh khoản trong năm 2020: Các chỉ số về khả năng thanh toán của công ty chỉ đạt dưới 1 lần. Áp lực về tính thanh khoản của công ty trong năm 2020 và các năm tới là khó khăn. Trong quản lý và điều hành sxkd của công ty cần được đạt ra mục tiêu cụ thể về quản trị dòng tiền và cần được ưu tiên thực hiện.
  - 2.3 Đối với dự án Nhà máy sản xuất sợi quang. Đề nghị cấp có thẩm quyền thực hiện các thủ tục về việc xác định giá trị tổng mức đầu tư của dự án và quyết toán dự án theo đúng quy định của Nghị Quyết Đại hội cổ đông số: 50/NQ-ĐHĐCĐ TN2016 ngày 20/4/2016 đã phân công nhiệm vụ để thực hiện dự án và Quyết định số 100/QĐ-HĐQT ngày 15/9/2016 của Hội đồng quản trị công ty.
  - 2.4 Tiếp tục khắc phục trong quản lý và điều hành sxkd của công ty là kiểm soát được các chỉ số tài chính về tốc độ tăng hoặc giảm của các chỉ tiêu chi phí phải phù hợp với tốc độ tăng hoặc giảm so với chỉ tiêu doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ.
  - 2.5 Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị công ty:

Năm 2020 công ty tiếp tục sửa đổi bổ sung để hoàn thiện Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014 số 68/2014/QH13, Luật Kế toán số 88/2015/QH13 điều 39 và các quy định hướng dẫn dưới Luật: Nghị định số 71/2017/NĐ-CP Nghị định số 05/2019/NĐ-CP hướng dẫn về quy định thực

hiện Kiểm toán nội bộ đối với công ty niêm yết và Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn về sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị công ty. Sau khi hoàn thiện sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị công ty được trình lên Đại hội cổ đông gần nhất thông qua.

- 2.6 Công ty tiếp tục xem xét bổ sung, sửa đổi quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động và người quản lý công ty của công ty theo quy định và hướng dẫn của Nghị định 53/2016/NĐ-CP; Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH quy định về về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần. Trong đó có quy định về chế độ làm việc, trả lương, trả thù lao cho người quản lý công ty làm việc chuyên trách và làm việc không chuyên trách tại công ty.

Đề nghị Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty xem xét triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành và báo cáo Đại hội cổ đông gần nhất.

- 2.7 Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của quản lý và điều hành SXKD trong năm 2020 nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch của Đại hội cổ đông giao.

#### **IV. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:**

Trong nhiệm kỳ qua công tác quản lý, điều hành và kiểm soát hoạt động sxkd của công ty được HĐQT, Ban TGD điều hành và Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp thực hiện. Tất cả đều làm việc trên tinh thần nghiêm túc, chặt chẽ, thường xuyên lắng nghe, trao đổi, thảo luận những vướng mắc tồn tại, khắc phục những mặt yếu kém, phát huy mạnh những thành tích trong sản xuất và kinh doanh.

Năm 2019 BKS không nhận được yêu cầu, khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động kinh doanh của công ty.

#### **V. Phương hướng hoạt động Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2024:**

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông, Điều lệ công ty và các Quy chế quản trị nội bộ trong việc quản trị và điều hành trong hệ thống thuộc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
2. Kiểm tra hệ thống kiểm soát nội bộ, tham gia ý kiến, tư vấn cho HĐQT, BGD điều tra trong việc hoàn thiện sửa đổi, bổ sung kịp thời hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy mô phát triển của công ty.
3. Kiểm tra, giám sát được các hoạt động sxkd trọng tâm của công ty. Tiến hành các đợt kiểm tra tại công ty theo định kỳ. Đề xuất với Đại hội cổ đông lựa chọn công ty kiểm toán độc lập hàng năm.
4. Thẩm định các Báo cáo của Công ty trước khi đệ trình lên Đại hội cổ đông hàng năm.
5. Phân công công việc cho từng thành viên BKS để triển khai công việc của Ban. Tuân thủ các quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông và các quy định của công ty.
6. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BTGD công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của BKS.
7. Mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông giao hàng năm.

#### **VI. Kết luận:**

Toàn bộ nội dung Ban Kiểm soát đã hợp thống nhất và biểu quyết thông qua, tỷ lệ biểu quyết 100% cho các nội dung trong Báo cáo của BKS. Các thành viên BKS cùng ký tên tại Biên bản họp Ban kiểm soát số 142/BB-BKS ngày 13/4/2020.

**NỘI DUNG 3: BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019; BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2019 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN; KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020; KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM 2020; KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2020 - 2025**

Ông Nguyễn Tiến Hùng – Thành viên HĐQT – Thành viên đoàn chủ tịch – Phó TGĐ Công ty báo cáo :

**1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:**

St t	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019 (ĐHĐCĐ đã thông qua)	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu (Hợp nhất BCTC)	Đồng	1.820.000.000.000	1.192.120.423.323	65,50%
2	Lợi nhuận sau thuế (Hợp nhất BCTC)	Đồng	37.650.000.000	17.983.151.949	47,76%
3	Tỷ suất LNST/VCSH	%	16,34	5,55	33,97%
4	Thu nhập bình quân	Đồng/ người/ tháng	12.360.000	10.721.128	86,73%
5	Quỹ tiền lương	đồng	81.576.000.000	56.478.900.872	69,23%
6	Lao động bình quân	Người	550	439	79,82%

**2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán độc lập**

Báo cáo tài chính năm 2019 hợp nhất đã được kiểm toán độc lập và đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Tiến Hùng trình bày các nội dung trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phân tích một số nội dung liên quan trong BCTC hợp nhất kết thúc vào 31/12/2019.

**3. Kế hoạch SXKD năm 2020; Kế hoạch đầu tư, đề tài nghiên cứu khoa học trong năm 2020; Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020-2025; kế hoạch giai đoạn 2020-2025.**

**3.1 Kế hoạch SXKD năm 2020:**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
1	Tổng doanh thu (Hợp nhất BCTC)	Đồng	1.732.000.000.000
2	Doanh thu ngoài VNPT	Đồng	587.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế (Hợp nhất BCTC)	Đồng	21.600.000.000
4	Tỷ suất LNST/VCSH (VNPT tính Vốn CSH = 230.341 triệu đồng).	%	9,38
5	Tỷ suất LNST/VCSH (Theo theo Báo cáo tài chính 2019 = 324.092 triệu đồng)	%	6,66

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
6	Cổ tức	%	15
7	Thu nhập bình quân	Đồng/ người/ tháng	12.191.666
8	Quỹ tiền lương	đồng	73.150.000.000
9	Lao động bình quân	Người	500
10	Trích quỹ Ban quản lý điều hành công ty (500 triệu đồng nhân (x) tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2020)	Đồng	500.000.000
11	Chi trách nhiệm Người Đại diện theo pháp luật (hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra) (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	Đồng	171.150.000

### 3.2. Kế hoạch Đầu tư, nghiên cứu khoa học trong năm 2020.

Ông Hùng đề nghị ĐHCĐ xem xét việc “Ủy quyền cho HĐQT Công ty thẩm định các dự án đầu tư mua sắm, sửa chữa, thực hiện các đề tài nghiên cứu để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc công ty triển khai thực hiện, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và hiệu quả đầu tư vốn nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020 đã được ĐHCĐ giao”, cụ thể như sau :

Stt	Hạng mục đầu tư	Địa điểm đầu tư	Ước chi phí thực hiện /Khái toán (VND)	Mục tiêu	Nguồn vốn thực hiện
<b>I</b>	<b>TỔNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2020</b>		<b>39.127.176.376</b>		
<b>II</b>	<b>Kế hoạch đầu tư tiếp tục thực hiện hoặc chuyển tiếp từ những năm trước sang năm 2020:</b>		<b>20.000.000.000</b>		
1	Xây dựng Nhà làm việc của Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (chuyển tiếp dự án)	CNMN	20.000.000.000	Mở rộng mặt bằng hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh cho CNMN	Tự có, đi vay, huy động và các nguồn khác theo quy định của pháp luật
<b>III</b>	<b>Kế hoạch đầu tư của năm 2020:</b>		<b>19.127.176.376</b>		
1	Mua máy hàn laser	NM2	850.000.000	Nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm	Tự có, đi vay, huy động và các nguồn khác theo
2	Bộ thả sợi quang (thả được 12 cuộn sợi)	NM2	600.000.000	Nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm	

3	Máy khắc chữ laser	NM2	100.000.000	Nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm	quy định của pháp luật
4	Chi phí sửa chữa thiết bị	NM2	600.000.000	Đảm bảo hoạt động Sản xuất ổn định.	
5	Đầu tư một số thiết bị, phụ tùng thay thế, bảo dưỡng cho dây chuyền sản xuất của Nhà máy 3	NM3	2.782.783.886	Nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm	
6	Đầu tư các thiết bị phần cứng để thu nhập dữ liệu cho Nhà máy thông minh	NM3	2.094.392.490	Nâng cao năng lực sản xuất	
7	Máy ép phun (350 tấn)	NM4	1.000.000.000	Nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm	
8	Sửa chữa dây chuyền sản xuất ống nhựa PVC 1 lớp (xi lanh + trục)	NM4	200.000.000	Đảm bảo hoạt động Sản xuất ổn định.	
9	Sửa chữa dây chuyền sản xuất ống nhựa PVC 3 lớp (xi lanh + trục)	NM4	200.000.000	Đảm bảo hoạt động Sản xuất ổn định.	
10	Sửa chữa hệ thống máng nước xung quanh Xưởng I và Xưởng II	NM4	300.000.000	Đảm bảo hoạt động Sản xuất ổn định.	Tự có, đi vay, huy động và các nguồn khác theo quy định của pháp luật
11	Máy xếp cell tự động	NM5	500.000.000	Nâng cao năng lực sản xuất.	
12	Lọc tôn lấy ánh sáng xưởng 1 (xưởng ác quy)	NM5	200.000.000	Đảm bảo cơ sở vật chất để hoạt động	
13	Lọc tôn lấy ánh sáng xưởng 3 (xưởng đồng cũ)	NM5	300.000.000	Đảm bảo cơ sở vật chất để hoạt động	
14	Sửa chữa hàng rào mục hồng	NM5	200.000.000	Đảm bảo công tác an ninh của nhà máy.	
15	Đầu tư mua sắm dây chuyền thiết bị sản xuất phụ kiện quang năm 2020	PDE	900.000.000	Mở rộng quy mô sản xuất các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.	
16	Đầu tư dây chuyền lắp ráp và đo kiểm năng lượng sạch cho giai đoạn 2020-2021	PDE	5.600.000.000	Mở rộng quy mô sản xuất các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.	

17	Nghiên cứu phát triển sản phẩm IoT Gateway	RD	200.000.000	Nghiên cứu sản phẩm mới để thu thập và xử lý dữ liệu từ xa cho các thiết bị trong các trạm PTS, tủ thiết bị ngoài trời ... và phát triển phần mềm hệ thống quản lý dữ liệu trung tâm.
18	Nghiên cứu phát triển sản phẩm Mạng xông cáp quang	RD	1.000.000.000	Nghiên cứu sản phẩm mạng xông cho cáp quang mới với các tính năng mới phục vụ các dự án ngầm hóa hệ thống hạ tầng viễn thông của các nhà mạng và hạ tầng thế hệ 5G.
19	Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới cho mạng viễn thông 5G	RD	500.000.000	Nghiên cứu sản phẩm mới chuẩn bị cho mạng viễn thông thế hệ mới 5G như: small cell, ăng ten BTS 5G...
20	Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới cho hiện đại hóa ngành Bưu chính	RD	500.000.000	Nghiên cứu sản phẩm mới tự động hóa cho ngành Bưu chính: Băng tải cải tiến, thiết bị đọc mã vạch, thiết bị RFID
21	Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới cho Nguồn và năng lượng tái tạo	RD	500.000.000	Nghiên cứu các sản phẩm mới trong lĩnh vực nguồn và năng lượng tái tạo phục vụ ngành Viễn thông: inverter, hệ thống thu thập thông tin các trạm solar từ xa.



### 3.3. Các chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2020-2025

#### KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BUỒI ĐIỆN GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

*Trường hợp 1: Khi vốn Điều lệ Công ty đạt 504.491.140.000 đồng.*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tốc độ tăng trưởng bình quân (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu vnd	1.732.000	1.870.000	2.020.000	2.180.000	2.355.000	2.545.000	8,00%
2	Doanh thu ngoài VNPT	Triệu vnd	587.000	680.000	780.000	900.000	1.050.000	1.200.000	15,38%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu vnd	21.600	52.000	76.000	78.400	80.000	80.000	38,42%
4	Vốn chủ sở hữu (*)	Triệu vnd	230.341	540.532	540.532	540.532	540.532	540.532	
5	Tỷ suất LNST/ Vốn CSH	%	9,38%	9,62%	14,06%	14,50%	14,80%	14,80%	38,42%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	15	10	12	12	15	15	2,33%

*Trường hợp 2: Khi vốn Điều lệ Công ty đạt 194.300.060.000 đồng.*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tốc độ tăng trưởng bình quân (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu vnd	1.732.000	1.870.000	2.020.000	2.180.000	2.355.000	2.545.000	8,00%
2	Doanh thu ngoài VNPT	Triệu vnd	587.000	680.000	780.000	900.000	1.050.000	1.200.000	15,38%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu vnd	21.600	24.192	26.853	29.806	33.084	36.723	11,20%
4	Vốn chủ sở hữu (*)	Triệu vnd	230.341	230.341	230.341	230.341	230.341	230.341	
5	Tỷ suất LNST/ Vốn CSH	%	9,38%	10,50%	11,66%	12,94%	14,36%	15,94%	11,20%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	15	10	10	11	14	15	2,22%

**NỘI DUNG 4 : PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019; THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019; PHƯƠNG ÁN THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020.**

Ông Nguyễn Tiến Hùng - Thành viên đoàn chủ tịch Công ty báo cáo :

**1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
<b>1</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất Công ty</b>	<b>27.487.468.894</b>
1.1	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	9.504.316.945
<b>2</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế toàn công ty</b>	<b>17.983.151.949</b>
<b>3</b>	<b>Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019</b>	
3.1	Trả cổ tức 5% bằng tiền	9.715.003.000
3.2	Trích quỹ ban điều hành Công ty	238.800.000
3.3	Chi trách nhiệm người đại diện theo pháp luật	81.741.240
3.4	Thù lao HĐQT & BKS năm 2019	305.587.202
3.5	Trích Quỹ khen thưởng	1.798.259.861
3.6	Trích Quỹ phúc lợi	1.798.259.861
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối</b>	<b>4.045.500.785</b>

+ Thời hạn thanh toán cổ tức năm 2019 bằng tiền 5%: Công ty sẽ thanh toán vào ngày 15/08/2020 (Thực hiện đúng theo quy tại Khoản 4 Điều 132 Luật Doanh nghiệp).

**2. Thù lao HĐQT và BKS năm 2019**

STT	Đơn vị	Số lượng thành viên	Thù lao HĐQT & BKS đã được ĐHĐCĐ 2019 phê duyệt ( đồng)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch của lợi nhuận sau thuế năm 2019( đồng)	Thù lao năm 2019 được hưởng ( đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4)*(5)
1	Hội đồng quản trị	7	478.319.500	47,76%	228.445.393
2	Ban kiểm soát	3	161.519.700	47,76%	77.141.809
	<b>Cộng</b>	<b>10</b>	<b>639.839.200</b>		<b>305.587.202</b>

**3. Phương án thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020.**

Căn cứ xây dựng:

- Căn cứ Kế hoạch SXKD năm 2020
- Nghị định 90/2019/NĐ-CP về việc tăng lương tối thiểu vùng từ ngày 01/01/2020.
- Số lượng thành viên HĐQT dự kiến là sáu (06) người; Ban kiểm soát là ba (03) người.
- Phương án thù lao của HĐQT và BKS năm 2020 dự kiến thông qua như sau:

Stt	Đơn vị	Đơn vị tính	Thù lao năm 2020
(1)	(2)	(3)	(4) = 1,7%* LNST (21,6 tỷ)
1	Hội đồng quản trị	Đồng	283.600.000
2	Ban kiểm soát	Đồng	83.400.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>Đồng</b>	<b>367.000.000</b>

Quyết toán:

- Trường hợp hoàn thành (bằng kế hoạch giao) chi tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2020 thì thù lao HĐQT và BKS bằng mức dự kiến ở trên.
- Thù lao HĐQT trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 1% (một phần trăm) lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 2% (hai phần trăm); Tổng quỹ thù lao của HĐQT và BKS tối đa không quá 20% mức tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2020 (bao gồm thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên ban kiểm soát chuyên trách).
- Thù lao HĐQT trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 1% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 1% so với mức hoàn thành kế hoạch.
- Trong trường hợp Công ty lỗ: Không chi thù lao.

**NỘI DUNG 5: SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT.**

Chủ tọa cuộc họp trình bày trước Đại hội: Sửa đổi điều lệ ông ty theo Quy định của pháp luật

**1. Sự cần thiết phải sửa đổi Điều lệ công ty.**

Để phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành, Đại hội đồng cổ đông Công ty thực hiện việc sửa đổi Điều lệ lần thứ 5 trên cơ sở:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014,
- Luật chứng khoán 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017; Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017; Các văn bản pháp luật liên quan khác.

**2. Đại diện pháp luật trong Điều lệ sau khi sửa đổi**

- Trước khi sửa đổi Công ty có một Đại diện Pháp luật là Tổng giám đốc Công ty.
- Sau khi Điều lệ sửa đổi Công ty có hai Đại diện pháp luật là:
  - + Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc Công ty.

**3. Dự thảo điều lệ.**

Bản dự thảo Điều lệ và Phụ lục so sánh các nội dung sửa đổi của Điều lệ mới đã được công bố thông tin theo quy định hiện hành của Pháp luật.

**NỘI DUNG 6: PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN CHO: “DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT SỢI THỦY TINH DÙNG CHO THÔNG TIN QUANG” DO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRÌNH.**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị trình Đại hội xem xét thông qua điều chỉnh tổng mức đầu tư và thời gian thực hiện dự án: “Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang” như sau:

Năm 2019, Nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang đã đi vào hoạt động. Hiện nay Công ty đang hoàn thiện thủ tục các thủ tục đầu tư nhà máy sản xuất sợi quang thủy tinh dùng trong thông tin quang xin. Nội dung như sau:

1. Tổng công suất thiết kế : **3,2 triệu km/năm.**
2. Tổng diện tích xây dựng : **2.500m2 với 4 dây chuyên.**
3. Tổng mức đầu tư cho toàn bộ dự án : **373.416.025.248** (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí các loại)
4. Thời gian thực hiện dự án : **30 tháng.**

Toàn bộ quá trình triển khai thực hiện Công ty POSTEF đã thực hiện theo đúng chủ trương và khẩu trương nghiêm túc. Tuy nhiên do đặc thù đây là một dự án công nghệ cao và còn quá mới mẻ tại Việt Nam cũng như Đông Nam Á nên dẫn đến tiến độ dự án bị kéo dài hơn kế hoạch làm phát sinh chi phí lãi vay, cũng như đề tăng hiệu quả dự án, rút ngắn thời gian làm chủ công nghệ và thời gian chạy thử khi đưa vào sử dụng phát sinh chi phí. Theo đó Tổng giá trị đầu tư dự án là **373.416.025.248** đồng, chi tiết như sau:

Stt	Nội dung	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Tổng vốn đầu tư của dự án (chưa bao gồm thuế, phí, lệ phí...) Đã được phê duyệt theo Quyết định 100/QĐ-HĐQT ngày 15/09/2016	287.135.640.000	Theo ưu đãi thuế dự án Công nghệ cao được Chính phủ khuyến khích
2	Tổng vốn đầu tư của dự án đã bao gồm thuế, phí, lệ phí...	315.849.204.000	Theo dự án thông thường (không được ưu đãi thuế)
3	Giá trị dự án thực tế (chưa tính chi phí chạy thử và lãi vay phát sinh)	322.253.396.504	
4	Tỷ lệ tăng của Giá trị dự án thực tế so với Tổng vốn đầu tư của dự án ban đầu có tính thêm thuế (4) = [(3) - (2)] / (2) x 100%	2,03%	
5	Chi phí lãi vay (Phát sinh)	24.986.026.419	Vì không tăng được vốn.
6	Chi phí chạy thử (Phát sinh)	26.176.602.325	
7	<b>Tổng vốn đầu tư đề nghị được điều chỉnh.</b>	<b>373.416.025.248</b>	

**Nội dung thông qua:**

*Trước khi điều chỉnh:*

- **Tổng mức đầu tư cho toàn bộ dự án : 287.135.640.000 đồng**  
(Chưa bao gồm thuế, phí, lệ phí các loại)
- **Thời gian thực hiện dự án : 18 tháng.**

*Nay xin điều chỉnh thành:*

- **Tổng mức đầu tư cho toàn bộ dự án : 373.416.025.248 đồng**  
(Đã bao gồm thuế, phí, lệ phí các loại).
- **Thời gian thực hiện dự án : 30 tháng.**

**NỘI DUNG 7: ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020-2024.**

Chủ tọa cuộc họp báo cáo về nội dung đề cử, ứng cử, bầu cử đã được đăng tải trên trang website của Công ty, trong đó nêu rõ tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, thủ tục tiến hành nộp hồ sơ về Công ty. Theo thông báo của HĐQT Công ty thì thời điểm chốt danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2020 – 2024 vào lúc 16h ngày 28/05/2020, cho đến thời điểm đó không có cá nhân nào tham gia ứng cử hay tổ chức nào tham gia đề cử. Hội đồng Quản trị lựa chọn được sáu (06) thành viên để đề cử để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 để bầu cử vào HĐQT và đề cử ba ( 03) thành viên để ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 bầu vào Ban Kiểm soát. Cụ thể như sau :

a). *Danh sách đề cử để bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2020 -2024*

1. Ông Trần Hải Vân
2. Ông Lương Tuấn Phương.
3. Ông Nguyễn Tiến Hùng
4. Ông Lê Huy Đồng
5. Bà Nguyễn Thị Bích Hồng.
6. Ông Nguyễn Huyền Sơn.

b). *Danh sách đề cử để bầu vào BKS nhiệm kỳ 2020 -2024*

1. Trần Thị Hòa
2. Vũ Hoàng Công
3. Nguyễn Mạnh Hùng.

Tiếp theo Đoàn Chủ tịch giới thiệu lý lịch trích ngang các nhân sự đề cử để bầu vào Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát. Đại hội tiếp tục thảo luận và biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.

**NỘI DUNG 8: HUỖ PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU KHÔNG CHUYỂN ĐỔI CỦA CÔNG TY ĐÃ ĐƯỢC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 17/NQ – ĐHĐCĐ TN 2018 DO PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI KHÔNG HIỆU QUẢ.**

Chủ tọa cuộc họp báo cáo : Phương án phát hành trái phiếu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty tại nghị quyết số 17/NQ-ĐHĐCĐ TN2018 ngày 09/03/2018 thông qua phương án phát hành trái phiếu để đầu tư dự án Nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho

thông tin quang tại Tổ hợp công nghiệp POSTEF, Khu công nghiệp, dịch vụ và đô thị VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể như sau - Loại hình trái phiếu: Không chuyển đổi có Tài sản đảm bảo không kèm chứng quyền.

- Mệnh giá 1.000.000 đồng/trái phiếu.
- Số lượng phát hành là 200.000 trái phiếu.
- Giá trị phát hành: 200.000.000.000 đồng.
- Kỳ hạn: 3 năm

Quá trình triển khai Công ty nhận thấy để bán được trái phiếu thì lãi suất cao, tại thời điểm quý 3, quý 4 năm 2019 cũng như hiện nay lãi suất trái phiếu doanh nghiệp trên thị trường từ 12% - 14%, một số doanh nghiệp phát hành với lãi suất tới 20%. Xét thấy phương án triển khai phát hành không hiệu quả do lãi suất phải trả cho các nhà đầu tư cao (Tương đương 150% so với lãi suất hiện hành Công ty vay ngân hàng). Hơn nữa hiện nay tình hình đại dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, các nước trên thế giới cũng như chính phủ Việt Nam đều có động thái hạ lãi suất cho vay và tung ra các gói tín dụng lớn để kích thích nền kinh tế.

HĐQT kính trình Đại hội xem xét thông qua: **Hủy phương án phát hành trái phiếu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua tại nghị quyết số 17/NQ – ĐHĐCĐ TN 2018 do quá trình triển khai không hiệu quả.**

**NỘI DUNG 9: ỦY QUYỀN CHO HĐQT XÂY DỰNG VÀ PHÊ DUYỆT QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CỦA CÔNG TY TUÂN THỦ THEO QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH 71/NĐ-CP NGÀY 06/06/2017 VỀ HƯỚNG DẪN QUẢN TRỊ CÔNG TY ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ THÔNG TƯ SỐ 95/2017/TT-BTC NGÀY 22/09/2017 HƯỚNG DẪN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH 71/NĐ-CP.**

Chủ tọa đại hội báo cáo :

Căn cứ Nghị định 71/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của nghị định 71/NĐ-CP

Căn cứ Điều lệ Công ty đã được Đại hội thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**NỘI DUNG 10: ỦY QUYỀN CHO HĐQT XÂY DỰNG, XEM XÉT, ÁP DỤNG TRONG NĂM 2020 VÀ TRÌNH ĐHĐCĐ XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 VỀ MỨC LƯƠNG CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VÀ TRƯỞNG BKS CHUYÊN TRÁCH.**

Chủ tọa cuộc họp báo cáo : Điều lệ mới của Công ty đã được thông qua tại Đại hội lần này với nhiều điểm thay đổi quan trọng để phù hợp với Pháp luật và tình hình Công ty theo từng giai đoạn. Những căn cứ để xây dựng mức lương cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, trưởng BKS chuyên trách như sau:

1. Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.

2. Chủ tịch HĐQT là một trong hai người đại diện pháp luật của Công ty.
3. Cơ chế lương, thưởng, thù lao, phụ cấp của Chủ tịch Hội đồng quản trị, trưởng BKS chuyên trách hiện nay chưa phù hợp với tình hình thực tế và Điều lệ công ty mới.

Vì vậy việc xem xét xây dựng cơ chế lương cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, trưởng BKS chuyên trách có ý nghĩa gắn trách nhiệm của các thành viên này với các hoạt động của Công ty. Đảm bảo quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của các thành viên này việc hoàn thành các kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm và sự phát triển của Công ty.

HĐQT kính trình Đại hội thảo luận, xem xét.

### **NỘI DUNG 11: ỦY QUYỀN CHO HĐQT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 THEO ĐÚNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT.**

Chủ tọa cuộc họp báo cáo : Căn cứ vào Tờ trình 157A/TTr-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2020 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện.

Để thuận lợi cho công tác điều hành HĐQT đề xuất phương án sau: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020, cũng như Báo cáo tài chính 6 tháng, quý của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chỉ tiêu về năng lực kiểm toán, chi phí hợp lý...

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC – Chi nhánh tại Hà Nội
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

### **ĐẠI HỘI THẢO LUẬN :**

1. Cổ đông mã số 0193( Hoàng Thị Trinh) có ý kiến hỏi về cổ tức năm 2018, phần cổ tức trả bằng cổ phiếu chưa được nhận.

Chủ tọa trả lời : Việc trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được trả khi được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hiện nay Công ty đã làm các thủ tục nhưng cơ quan có thẩm quyền đang trong giai đoạn xem xét.

2. Cổ đông mã số 0843 (Nguyễn Thị Bích Hồng) đưa ra ý kiến về sửa đổi điều lệ một số câu chữ đảm bảo chặt chẽ đúng luật và cần trích dẫn nguyên các nội dung trong luật quy định vào Điều lệ. Chi tiết ý kiến sẽ gửi bằng mail cho thư ký Công ty.

Chủ tọa cuộc họp tiếp thu ý kiến và sẽ xem xét, sửa đổi bản dự thảo theo ý kiến cổ đông.

3. Cổ đông mã số 1082 ( Trần Thị Thu Hương): Có ý kiến về việc khó khăn về vốn của Công ty. Cổ đông cho rằng do VNPT chi đạo Công ty đầu tư vào nhà máy sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang nên hoạt động SXKD của công ty ảnh hưởng về vốn, ảnh hưởng đến kết quả và ảnh hưởng đến quyền lợi cổ đông nhỏ. Vậy đề nghị cổ đông lớn là tập đoàn VNPT có biện pháp tháo gỡ và ủng hộ phương án tăng vốn của Công ty.

## **BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CHÍNH.**

### **1. Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2015-2019; Năm 2019; phương hướng 2020, nhiệm kỳ 2020-2024.**

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết 17.324.435 cổ phần, trong đó:
- Tổng số cổ phần biểu quyết **Đồng ý** : 17.324.435 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tổng số biểu quyết **Không đồng ý** : Không có
- Tổng số biểu quyết **Không có ý kiến** : Không có

### **2. Báo cáo Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2019; Năm 2019; phương hướng 2020, nhiệm kỳ 2020-2024.**

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết 17.324.435 cổ phần, trong đó:
- Tổng số cổ phần biểu quyết **Đồng ý** : 17.324.435 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tổng số biểu quyết **Không đồng ý** : Không có
- Tổng số biểu quyết **Không có ý kiến** : Không có

### **3. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2019; Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán ; Kế hoạch SXKD năm 2020, Kế hoạch đầu tư, đề tài nghiên cứu khoa học năm 2020, Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020-2025.**

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết 17.324.435 cổ phần, trong đó:
- Tổng số cổ phần biểu quyết **Đồng ý** : 17.324.435 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tổng số biểu quyết **Không đồng ý** : Không có
- Tổng số biểu quyết **Không có ý kiến** : Không có

### **4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019; Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát 2020.**

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết 17.324.435 cổ phần, trong đó:
- Tổng số cổ phần biểu quyết **Đồng ý** : 17.324.435 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.



- Tổng số biểu quyết **Không đồng ý** : Không có
- Tổng số biểu quyết **Không có ý kiến** : Không có

**5. Sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định của Pháp luật.**

**5.1: Đại diện pháp luật trong Điều lệ sau khi sửa đổi:**

- Trước khi sửa đổi Công ty có một Đại diện Pháp luật
- Sau khi Điều lệ sửa đổi Công ty có hai Đại diện pháp luật là: **Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc Công ty.**

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết 17.324.435 cổ phần, trong đó:
- Tổng số cổ phần biểu quyết **Đồng ý** : 17.324.435 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tổng số biểu quyết **Không đồng ý** : Không có
- Tổng số biểu quyết **Không có ý kiến** : Không có

**5.2: Dự thảo điều lệ.**

- Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện sau khi tiếp thu ý kiến cổ đông Nguyễn Thị Bích Hồng.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết 17.324.435 cổ phần, trong đó:
- Tổng số cổ phần biểu quyết **Đồng ý** : 17.324.435 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tổng số biểu quyết **Không đồng ý** : Không có
- Tổng số biểu quyết **Không có ý kiến** : Không có

**6. Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư và thời gian thực hiện dự án cho: “Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang”.**

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết 17.324.435 cổ phần, trong đó:
- Tổng số cổ phần biểu quyết **Đồng ý** : 15.381.595 cổ phần, chiếm 88,79% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tổng số biểu quyết **Không đồng ý** : không có
- Tổng số biểu quyết **Không có ý kiến** : 1.942.840 cổ phần

**7. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

- Tổng số quyền tham gia bầu: 103.910.580 quyền (Do có một cổ đông không tham gia nhận quyền và không tham gia bỏ phiếu vì có việc đột xuất phải ra ngoài nghe điện thoại để giải quyết công việc nên tổng số quyền thay đổi, nếu đủ như ban đầu số quyền sẽ là 103.946.610 quyền)

- Tổng số quyền bầu hợp lệ: 103.910.580 quyền tương ứng 100% tổng số quyền tham gia bầu.

- Tổng số quyền bầu không hợp lệ: 0 quyền, tương ứng 0% tổng số quyền tham gia bầu.

**7.1 Kết quả bầu cử vào HĐQT:**

Stt	Họ và tên	Số quyền được bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Trần Hải Vân	19.045.678	109,97%	Trúng cử
2	Lương Tuấn Phương	16.482.726	95,17%	Trúng cử
3	Nguyễn Tiến Hùng	16.485.726	95,19%	Trúng cử
4	Lê Huy Đồng	16.479.726	95,16%	Trúng cử
5	Nguyễn Thị Bích Hồng	18.932.003	109,32%	Trúng cử
6	Nguyễn Huyền Sơn	16.484.721	95,19%	Trúng cử

**7.2 Kết quả bầu cử vào HĐQT:**

Stt	Họ và tên	Số quyền được bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Trần Thị Hòa	17.318.094	100,00%	Trúng cử
2	Vũ Hoàng Công	17.322.098	100,02%	Trúng cử
3	Nguyễn Mạnh Hùng	17.315.098	99,98%	Trúng cử

**8. Huỷ phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi của Công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua tại nghị quyết số 17/NQ – ĐHĐCĐ TN 2018 do phương án triển khai không hiệu quả.**

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết 17.324.435 cổ phần, trong đó:
- Tổng số cổ phần biểu quyết **Đồng ý** : 17.324.435 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tổng số biểu quyết **Không đồng ý** : Không có
- Tổng số biểu quyết **Không có ý kiến** : Không có

**9. Ủy quyền cho HĐQT xây dựng và phê duyệt Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty tuân thủ theo quy định của Nghị định 71/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số**

95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/NĐ-CP.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết 17.324.435 cổ phần, trong đó:
- Tổng số cổ phần biểu quyết **Đồng ý** :17.324.435 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tổng số biểu quyết **Không đồng ý** : Không có
- Tổng số biểu quyết **Không có ý kiến** : Không có

**10. Ủy quyền cho HĐQT xây dựng, xem xét, thông qua, áp dụng trong năm 2020 và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 về mức lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS chuyên trách.**

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết 17.324.435 cổ phần, trong đó:
- Tổng số cổ phần biểu quyết **Đồng ý** :17.324.435 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tổng số biểu quyết **Không đồng ý** : Không có
- Tổng số biểu quyết **Không có ý kiến** : Không có

**11. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.**

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết 17.324.435 cổ phần, trong đó:
- Tổng số cổ phần biểu quyết **Đồng ý** :17.324.435 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tổng số biểu quyết **Không đồng ý** : Không có
- Tổng số biểu quyết **Không có ý kiến** : Không có

Tiếp theo, thay mặt Ban kiểm phiếu, Trưởng Ban kiểm phiếu đọc báo cáo kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại Đại hội.

Tiếp theo, thừa ủy quyền của Đoàn chủ tịch, Ban thư ký trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (nhiệm kỳ 2020-2024) của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

Sau khi nghe Ban thư ký trình bày toàn văn dự thảo Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (nhiệm kỳ 2020-2024) của Công ty tại Đại hội, Đoàn chủ tịch đã lấy biểu quyết của Đại hội bằng hình thức giơ tay.

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% thông qua toàn văn Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (nhiệm kỳ 2020-2024) của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Toàn thể Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (nhiệm kỳ 2020-2024) đã nhất trí 100% những nội dung ghi trong biên bản này.

Biên bản này được lập thành 07 bản gốc.

Biên bản có 36 ( Ba sáu) trang được lập xong lúc 13h cùng ngày ngay khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (nhiệm kỳ 2020-2024) của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện bế mạc.

Hà nội, ngày 01 tháng 6 năm 2020

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2020 (NHIỆM KỲ 2020-2024)**

**BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**ĐOÀN CHỦ TỊCH**



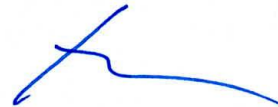
*Nguyễn Thị Minh*



*Trần Hải Vân*



*Nguyễn Mạnh Hùng*



*Nguyễn Tiên Hùng*



*Lê Huy Đồng*